

Bản án số: 163/2020/HS-PT

Ngày 13 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Xuân T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 554/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Xuân T, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 2714706XX do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25-10-2012; nơi đăng ký thường trú: Số X, Tổ P, Ấp Q, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y và bà Trần Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Kim A (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2014/HSST ngày 01-7-2017, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã xử phạt Trần Xuân T 06 tháng 13 ngày tù (bằng thời hạn đã tạm giam) về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19-6-2019, đến ngày 28-6-2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 771/QĐCĐKNCT ngày 22-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Công Th, Nguyễn Quang H và Phạm Văn C, cùng rủ nhau đến nhà bà Đoàn Thị H, khu phố Y, phường T, thành phố B, để tổ chức ăn nhậu. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài tổ ăn tiền, Hưng đi mua 01 bộ bài tây 52 lá về để chơi. Cách thức chơi như sau:

Các đối tượng trên sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá tính điểm, ván đầu tiên ai thích chia thì chia, các ván sau đó ai thắng thì chia bài. Người chia bài đặt trước 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) ra giữa chiếu bạc, các con bạc khác đặt mỗi người 10.000đ (mười nghìn đồng). Sau khi chia mỗi người 03 lá bài thì các con bạc tính điểm trên 03 lá bài của mình. Nếu ai thấy bài mình lớn điểm thì có thể thắng, những người khác thì “tổ” (tức bỏ thêm tiền ra từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng); các con bạc khác nếu “theo” thì bỏ ra số tiền bằng hoặc nhiều hơn người tổ trước; các con bạc không “theo” thì tức là bỏ (úp bài) và coi như thua. Những người tổ bằng tiền nhau sẽ so điểm, ai lớn điểm hơn sẽ thắng, người thắng được toàn bộ tiền của các con bạc đặt cược dưới chiếu bạc của ván đó. Mỗi ván bạc các con bạc sẽ ăn thua từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng.

Bài lớn nhất là bài có 03 lá giống nhau (ví dụ: AAA) gọi là “xáp”, kế đến bài có 03 lá liền nhau (ví dụ: QKA) gọi là “liên”, tiếp đến bài có 03 lá bài tây (ví dụ: JJQ) gọi là “03 tây”, kế đến là 9 điểm trở xuống; nếu bằng điểm nhau thì tính cơ, rô, chuồn, bích. Cũng có thể bài người nào đó thấp điểm, nhưng tổ (đặt cược), 04 người còn lại không “tổ” úp bài chịu thua thì người thấp điểm “tổ” thắng được số tiền của những người bỏ cuộc chịu thua.

Bắt đầu đánh bạc có 05 người cùng chơi là Trần Xuân T, Trần Thiện C, Lê Công Th, Phạm Văn C1 và Nguyễn Quang H; đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Văn C1 nghỉ đi đón con, 04 đối tượng còn lại vẫn tiếp tục. Sau khi đi đón

con, khoảng 01 giờ sau, C1 quay lại tiếp tục tham gia cùng với C, Th, T và H đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc 05 đối tượng trên đang đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau, Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.870.000đ (chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc, H khai bỏ ra 4.500.000 đồng để đánh bạc; C khai bỏ ra 1.700.000 đồng để đánh bạc; C1 khai bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc; T khai bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc và Th khai bỏ ra 1.170.000 đồng để đánh bạc.

2. Vật chứng và xử lý trong quá trình điều tra:

- Thu giữ 9.870.000 đồng.
- Thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá.
- Tạm giữ của Nguyễn Quang H số tiền 10.950.000 đồng; tạm giữ của Phạm Văn C1 số tiền 2.000.000 đồng và tạm giữ của Trần Thiện C số tiền 1.900.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra còn tạm giữ đồ vật, tài liệu khác. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại tài sản cho các bị cáo.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 554/2019/HS-ST ngày 22-11-2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 121/2019/TB-TA ngày 02-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Trần Thiện C, Phạm Văn C1, Trần Xuân T và Lê Công Th phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 30.000.000 đồng.
- Xử phạt các bị cáo Trần Thiện C, Phạm Văn C1 và Lê Công Th, mỗi bị cáo 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù.
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Xuân T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo hoặc xử phạt tiền.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và lý lịch của bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 554/2019/HS-ST ngày 22-11-2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 121/2019/TB-TA ngày 02-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó (từ ngày 19-6-2019 đến ngày 28-6-2019).

2. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành